TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-PT
Ngày: 05-8-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

*Các Thẩm phán:*Ông Trần Quốc Khánh

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Bùi Minh T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: N; Sinh năm: 1995. Tại: Long An; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Bùi Văn Ú, và bà Lê Thị Minh H, Vợ Nguyễn Thị Yến N1, Con Bùi Gia B, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T có mâu thuẫn với Trịnh Minh M, do T nghi ngờ vợ là Nguyễn Thị Yến N1 có quan hệ tình cảm với Trịnh Minh M. Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 62G1-328.68, hiệu Honda, loại Air Blade đi công chuyện trên đường T, khi lưu thông ngang qua khu vực cầu vượt S, thuộc Ấp C, xã N, huyện T, T nhìn thấy N1 ngồi cùng với M và những người khác bên lề đường, T nảy sinh ý định chém M nên T điều khiển xe về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm để trong cốp xe mô tô biển số 62G1-328.68 và điều

khiển xe quay lại chỗ N1, M đang ngồi bên lề đường tỉnh 818 thuộc Ấp C, xã N, huyện T. Khi đến nơi, Tân đậu xe bên lề đường và kêu N1 về nhưng N1 không đồng ý nên T bực tức đến mở cốp xe lấy dao tiến về phía M đứng đối diện cách khoảng 01m, T dùng tay phải cầm dao chém vào người M theo hướng thẳng từ trên xuống, M đưa tay trái lên đỡ nhưng không đỡ kịp nên bị dao chém trúng vào vùng đầu bên trái và tay trái của M gây thương tích, được mọi người can ngăn nên T cầm dao điều khiển xe mô tô hướng vào thị trấn T và vứt dao xuống kênh T, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Bùi Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 279/KLTTCT-TTPY ngày 05 tháng 9 năm 2023, của Trung tâm P thuộc Sở y tế tỉnh L, kết luận "Về thương tích đối với Trịnh Minh M", như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

01 sẹo trung bình vùng thái dương trái.

01 sẹo nhỏ vùng đầu dưới cẳng tay trái.

Đường nứt sọ thái dương trái dài khoảng 13mm.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Minh M" tại thời điểm giám định là "11%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư".

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, bị cáo Bùi Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Bùi Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do

mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Bùi Minh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Ngoài tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng được bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ" được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ. Xét thấy mức án Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, bị cáo xin hưởng án treo là không căn cứ.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T, giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 26 tháng 6 năm 2023, Bùi Minh T do có mâu thuẫn với Trịnh Minh M nên khi nhìn thấy M ngồi nói chuyện với vợ của bị cáo, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 62G1-328.68, đem theo 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm là hung khí nguy hiểm đến gần khu vực cầu vượt S, thuộc Ấp C, xã N, huyện T. Tại đây, T dùng tay phải cầm dao chém Trịnh Minh M một cái gây thương tích với tỷ lệ 11%. Bị cáo Tân chém anh M là đánh dằn mặt chứ bị cáo không có mục đích đánh cho bị hại chết, bị cáo T trình bày là chém đại chứ không nhằm vào vùng đầu của anh M để chém. Tại công văn số 260/TTPY-GĐTH ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh L về việc Giải trình kết luận pháp y về thương tích trên Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Trịnh Minh M, như sau: "*Theo nội dung sự việc và hồ sơ bệnh án ghi nhận quá trình điều trị nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không dẫn đến tử vong đối với Trịnh Minh M*". Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo; bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xét xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo: Hành vi của bị cáo Bùi Minh T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý báo, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả mà bị cáo gây nên là bị hại Trịnh Minh M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%. Bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nhẹ tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩn phán TAND Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường